

Số: **89/2018/QĐST-HNGĐ**

Mỏ Cày Bắc, ngày 12 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 194/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Vũ T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị Đoàn Thị Ánh T3, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Vũ T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thúy V, sinh ngày 22/4/2015 là con chung của anh Trần Vũ T và chị Đoàn Thị Ánh T3 (cháu V do chị Đoàn Thị Ánh T3 trực tiếp nuôi dưỡng) mỗi tháng là 800.000 đồng. Hình thức cấp dưỡng: Mỗi tháng cấp 01 lần. Thời hạn cấp dưỡng: Tính từ tháng 7/2018 cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của anh T, chị T3, Tòa án có thể thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí cấp dưỡng: Anh Trần Vũ T phải nộp số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Kim Sang